

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số: 02/2023/BC-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022 (Bản rút gọn)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

| | |
|--|--|
| Tên công ty | Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước |
| Địa chỉ trụ sở chính | Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. |
| Điện thoại | 028 378 00 350 |
| Fax | 028 378 00 341 |
| Email | hiepphuocco@hiepphuoc.com |
| Vốn điều lệ | Sáu trăm tỷ đồng |
| Mã chứng khoán | HPI |
| Mô hình quản trị công ty | Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc |
| Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ | Chưa thực hiện |



1

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 15/8/2022, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Đại hội đã ban hành 01 Nghị quyết.

Đại hội đã thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
3. Thông qua Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
4. Thông qua Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của BKS với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
6. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của BKS với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ đồng ý 58,97%;
9. Thông qua thực hiện chi trả lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch chi trả lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022 với tỷ lệ đồng ý 99,9919%;
10. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 với tỷ lệ đồng ý 99,9921%;
11. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 với tỷ lệ đồng ý 99,9921%;
12. Thông qua nội dung tờ trình số 7 về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) với tỷ lệ đồng ý 99,9925%. Đại hội cũng đã bầu được 07 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ mới.

Đại hội chưa thông qua các nội dung sau đây:

1. Chưa thông qua Báo cáo của TGD về Kết quả hoạt động năm 2019 - Kế hoạch hoạt động năm 2020;
2. Chưa thông qua Báo cáo của TGD về Kết quả hoạt động năm 2020 - Kế hoạch hoạt động năm 2021;
3. Chưa thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT;
4. Chưa thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của HĐQT.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Họ tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|-----------------------|---------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Hồ Thị Hồng Hạnh | Chủ tịch HĐQT | 30/6/2020 | 15/8/2022 |
| 2 | Bà Phạm Thị Viêt | TV HĐQT | 29/4/2017 | 15/8/2022 |
| 3 | Ông Mai Đăng Khôi | TV HĐQT | 30/6/2020 | 15/8/2022 |
| 4 | Ông Vũ Đình Thi | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Bình | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Thịnh | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 7 | Ông Huỳnh Bảo Đức | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 8 | Ông Trương Công Nghĩa | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 9 | Ông Phạm Trung Kiên | TV HĐQT | 15/8/2022 | |
| 10 | Bà Trần Thị Hạnh Tiên | TV HĐQT | 15/8/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2022

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 04 lần lấy phiếu ý kiến thành viên HĐQT và tiến hành 04 phiên họp tập trung.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 07 Nghị quyết trong năm 2022.
- Tại các phiên họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT đã tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các phiên họp.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 2022 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty. Cụ thể:

- Đã chọn công ty AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021, 2022;
- Thực hiện các cam kết với khách hàng, đơn giản hóa và hỗ trợ khách hàng;
- Triển khai và thực hiện các hoạt động chăm lo cho người lao động và cộng đồng một cách có ý nghĩa, thiết thực và hiệu quả.

Tuy nhiên, do chưa có các văn bản hướng dẫn thống nhất trong hoạt động nên có nhiều vấn đề, giữa Ban điều hành và các cơ quan khác chưa có sự thống nhất. Điều này ảnh hưởng không tốt tới tiến độ và mất đi tính chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết các công việc mang tính thường xuyên của công ty.

Trong năm 2022 mặc dù các chỉ tiêu tài chính công ty đều đạt và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt. Nhưng vì nhiều lý do khách quan khác nhau nên cho đến nay, Công ty vẫn chưa thể giải quyết được những vướng mắc tồn tại ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính là hoạt động cho thuê lại đất. Cụ thể, các cơ quan Nhà nước chưa hoàn thiện khung giá cho thuê đất, chưa có đơn giá cho thuê đất. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh cho thuê đất mới trong năm 2022 vẫn chưa thể tiếp tục triển khai cũng như chưa thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư theo đúng tiến độ. Doanh thu trong năm 2022 chủ yếu đến từ các hợp đồng cho thuê đất đã ký từ trước đó và các nguồn doanh thu khác. Doanh thu hợp đồng cho thuê mới trong năm 2022 không có. Điều này đã ảnh hưởng đến nguồn doanh thu cho thuê đất của công ty trong năm 2022 và doanh thu của công ty trong các năm về sau.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ đồng ý |
|-----|-----------------------|------------|--|--------------|
| 1 | 01/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 14/01/2022 | NQ về thống nhất chi lương tháng 13/2021, lương vào dịp Tết AL, DL năm 2022 cho CBNV NQ về chủ trương thực hiện Khu cách li tập trung tại TTSHCN KCN Hiệp Phước | 4/7 |
| 2 | 02/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 05/06/2022 | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN 2022 vào 30/6/2022 | 4/7 |
| 3 | 03/2022/NQ-HIPC-ĐHĐCĐ | 27/06/2022 | Thống nhất thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN 2022 từ ngày 30/6/2022 sang ngày 15/8/2022, chốt lại danh sách cổ đông tham dự Đại hội. | 4/7 |
| 4 | 04/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 18/07/2022 | NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐTN 2022 và thông qua nội dung trình Đại hội. | 7/7 |
| 5 | 05/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 04/08/2022 | NQ về danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV để trình Đại hội | 7/7 |
| 6 | 07/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 25/11/2022 | NQ v/v chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và 2022 | 7/7 |
| 7 | 08/2022/NQ-HIPC-HĐQT | 25/11/2022 | NQ v/v ban hành Quy chế Công bố thông tin | 7/7 |

III. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày miễn nhiệm | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------|
| 1 | Ông Dương Minh Nhật | TV chuyên trách phụ trách BKS | 15/8/2022 | |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Dũng | TV BKS | 15/8/2022 | |
| 3 | Ông Hồ Nguyễn Công Khanh | TV BKS | 15/8/2022 | |
| 4 | Ông Nguyễn Kiến Tân | TV BKS | | 15/8/2022 |
| 5 | Ông Lê Văn Công | TV BKS | | 15/8/2022 |
| 6 | Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc | TV BKS | | 15/8/2022 |

2. Cuộc họp của BKS

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS đã tiến hành 06 phiên họp tập trung, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không dự họp |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Ông Dương Minh Nhật | 5 | 100% | 100% | Nhiệm kỳ III |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Dũng | 5 | 100% | 100% | nt |
| 3 | Ông Hồ Nguyễn Công Khanh | 5 | 100% | 100% | nt |
| 4 | Ông Nguyễn Kiến Tân | 1 | 100% | 100% | Nhiệm kỳ IV |
| 5 | Ông Lê Văn Công | 1 | 100% | 100% | nt |
| 6 | Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc | 1 | 100% | 100% | nt |

- Các văn bản BKS đã ban hành trong năm 2022 gồm:

| STT | Nội dung văn bản | Ngày ban hành |
|-----|--|---------------|
| 1 | Phản hồi văn bản của người phụ trách công bố thông tin của công ty | 21/2/2022 |
| 2 | Trả lời văn bản số 11/IPC.22.M của cổ đông Cty TNHH MTV PTCN Tân Thuận | 28/2/2022 |

| | | |
|---|--|------------|
| 3 | Một số nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước | 14/3/2022 |
| 4 | Thông báo về việc xử lý các nội dung liên quan đến hoạt động và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 12/5/2022 |
| 5 | Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 07/06/2022 |
| 6 | Biên bản họp BKS lần 1 nhiệm kỳ IV- Bầu Trưởng Ban kiểm soát và Chủ tịch Hội đồng quản trị HIPC | 30/11/2022 |
| 7 | Biên bản họp BKS lần 1 nhiệm kỳ IV- Bầu Trưởng Ban kiểm soát và Chủ tịch Hội đồng quản trị HIPC (tiếp theo) và giải quyết các nội dung tồn đọng. | 29/12/2022 |
| 8 | Thông báo của BKS về việc giải quyết các nội dung tồn đọng liên quan đến hoạt động của HIPC | 30/12/2022 |

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) đã tiến hành 02 phiên họp BKS tập trung, ban hành 02 biên bản họp và 01 thông báo.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

3.1 Kết quả giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp tập trung và 04 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản với 07 nghị quyết đã được ban hành.

HĐQT không tiến hành phiên họp định kỳ của Quý I và Quý II năm 2022 mà tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 không diễn ra đúng quy định do Công ty muốn hoàn thiện tài liệu gửi cổ đông trước khi tổ chức Đại hội. Do đó HĐQT Công ty đã ban hành nghị quyết dời lại ngày tổ chức Đại hội và chốt lại danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Vào ngày 15/8/2022, Công ty đã tiến hành tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề tồn đọng chưa được giải quyết. Cụ thể:

- Công ty chưa trình ĐHĐCĐTN thông qua Điều lệ tổ chức và Quy chế quản trị nội bộ theo quy định hiện hành cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn dưới luật;
- Do có những tồn đọng trong việc ĐHĐCĐ thường niên 2021 không thể tiến hành, nên có một số nội dung quan trọng chưa được Đại hội thông qua. Theo phản ứng dây chuyền, một số nội dung phải CBTT đã không được CBTT đúng thời gian quy định
- Tính đến nay, HĐQT công ty vẫn chưa bầu được Chủ tịch HĐQT, BKS chưa bầu được Trưởng Ban Kiểm soát và Công ty chưa có người phụ trách quản trị công ty...

Khối lượng tờ trình của TGD gửi HĐQT tính đến cuối năm khá nhiều. Tuy nhiên do công tác xin ý kiến thỉnh thị từ đơn vị chủ quản của các thành viên HĐQT còn mất nhiều thời gian nên tiến độ xử lý hồ sơ còn chậm.

3.2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều báo cáo, tờ trình xin ý kiến cũng như cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh trong kỳ cho các thành viên HĐQT, BKS.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã trình bày các vấn đề còn tồn tại, cũng như đề xuất giải pháp để HĐQT có cơ sở xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện.

Tuy nhiên, có một số nội dung TGD trình sai thẩm quyền dẫn đến sự chậm trễ trong tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.

Việc công bố thông tin thực hiện chưa tốt. Công ty liên tiếp bị nhắc nhở và nhận được văn bản xử phạt của UBCKNN. Tính đến thời điểm hiện nay, HIPC vẫn chưa nhận được thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc đưa cổ phiếu HPI ra khỏi diện bị hạn chế giao dịch. HIPC đang từng bước khắc phục và hoàn thiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc là phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Hoạt động của BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban Công ty, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận thông tin, được cung cấp số liệu hoạt động của Công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: Chưa phát sinh

IV. Ban Tổng giám đốc

| STT | Thành viên Ban TGD | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm |
|-----|--------------------|----------|---------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Ông Vũ Đình Thi | 1978 | Cử nhân khoa học ngành sinh hóa | 11/02/2020 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Bình | 1982 | Cử nhân kinh tế | 17/7/2020 |
| 3 | Ông Huỳnh Bảo Đức | 1981 | Kỹ sư xây dựng | 20/02/2020 |

| | | | | |
|---|-----------------------|------|-----------------|------------|
| 4 | Ông Giang Ngọc Phương | 1975 | Thạc sĩ kinh tế | 02/11/2015 |
|---|-----------------------|------|-----------------|------------|

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|----------------|----------|-------------------------------|---------------|
| Lữ Thị Thu Vân | 1975 | Cử nhân kinh tế | 01/6/2013 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty quản trị công ty theo quy định.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Đính kèm tại Phụ lục 1
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm tại Phụ lục 2

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên
- CBTT
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Trung Kiên



Phụ lục 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán: HPI
Ngày cập nhật: 31/12/2022

| STT | Họ và tên | TK GD CK | Chức vụ tại công ty | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ với Công ty |
|----------|---|----------|---------------------|-------------|------------|-------------------|--|---|---|--------------|-------------------------|
| I | Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC) | | | 02P1052146 | 09/01/2013 | Sở 1, HDT, EP HCM | 1439 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM | | | | Cổ đông lớn |
| 1 | Hồ Thị Hồng Hạnh | | CT HĐQT | | | | | 30/06/2020 | 15/08/2022 | Hết nhiệm kỳ | Đại diện vốn của IPC |
| 2 | Mai Đăng Khôi | | TV HĐQT | | | | | 30/06/2020 | 15/08/2022 | Hết nhiệm kỳ | Đại diện vốn của IPC |
| 3 | Dương Minh Nhựt | | TV BKS | | | | | 29/04/2017 | 15/08/2022 | Hết nhiệm kỳ | Đại diện vốn của IPC |
| 4 | Nguyễn Quốc Dũng | | TV BKS | | | | | 29/04/2017 | 15/08/2022 | Hết nhiệm kỳ | Đại diện vốn của IPC |
| 5 | Nguyễn Văn Thịnh | | TV HĐQT | | | | | 30/09/2019 | | | Đại diện vốn của IPC |
| 6 | Vũ Đình Thi | | TV HĐQT - TGD | | | | | 11/02/2020 | | | Đại diện vốn của IPC |
| 7 | Trần Thị Hạnh Tiên | | TV HĐQT | | | | | 15/08/2022 | | | Đại diện vốn của IPC |
| 8 | Giang Ngọc Phương | | P.TGD | | | | | 02/11/2015 | | | Đại diện vốn của IPC |

| | | | | | | | | | | |
|------------|--|--|------------------|------------|------------|-----------------|--|------------|--------------|-----------------------------|
| 9 | Lữ Thị Thu Vân | | KTT | | | | 01/06/2013 | | | Đại diện vốn của IPC |
| 10 | Nguyễn Kiến Tân | | TV BKS | | | | 15/08/2022 | | | Người được cử của IPC |
| II | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (TL) | | | 0303898003 | 08/05/2008 | Số KHHĐT TP HCM | 362/14 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | | | Cổ đông lớn |
| 1 | Huỳnh Bảo Đức | | TV HĐQT - P.TGD | | | | 29/04/2017 | | | Đại diện vốn của TL |
| 2 | Nguyễn Thị Bình | | TV HĐQT - P.TGD | | | | 29/04/2017 | | | Đại diện vốn của TL |
| 3 | Phạm Trung Kiên | | Thành viên HĐQT | | | | 15/08/2022 | | | Đại diện vốn của TL |
| 4 | Phạm Thị Việt | | TV HĐQT | | | | 29/04/2017 | 15/08/2022 | Hết nhiệm kỳ | |
| 5 | Lê Văn Công | | TV Ban kiểm soát | | | | 15/08/2022 | | | |
| III | Nhóm cổ đông >5% | | | | | | | | | Nhóm cổ đông trên 5% |
| 1 | Trương Công Nghĩa | | TV HĐQT | | | | 15/08/2022 | | | Đại diện vốn |
| IV | Nhóm cổ đông >5% | | | | | | | | | Nhóm cổ đông trên 5% |
| 1 | Lê Nguyễn Khánh Ngọc | | TV BKS | | | | 15/08/2022 | | | |

Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán : HPI
Ngày cập nhật : 31/12/2022

| STT | Họ và tên | TKG DC K | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu/đại diện sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----------|--|----------|---------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|----------------|--|--|-------------------------------|
| A | CÓ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN | | | | | | | | | | |
| I | Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận | | | Cổ đông | ĐKKD | 0301052146 | 09/01/2015 | Sở KHĐT TP HCM | 1489 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM | 24,326,178 | 40.54% |
| 1 | Nguyễn Văn Thịnh | | TV HĐQT | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 8,514,162 | 14.19% |
| 2 | Vũ Đình Thi | | TV HĐQT - TGD | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 6,081,545 | 10.14% |
| 3 | Trần Thị Hạnh Tiên | | TV HĐQT - TGD | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 6,081,545 | 10.14% |
| 4 | Giang Ngọc Phương | | P.TGD | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 2,432,818 | 4.05% |
| 5 | Lữ Thị Thu Vân | | KTT | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 1,217,507 | 2.03% |
| 6 | Nguyễn Kiến Tân | | TV BKS | Người nội bộ | CCCD | | | | | 0 | 0.00% |
| II | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc | | | Cổ đông | ĐKKD | 0301052146 | 08/05/2008 | Sở KHĐT TP HCM | 302/14 Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM | 20,000,000 | 33.33% |

| | | | | | | | | | | | |
|------------|--|--|------------------------|-----------------------------------|-------------|--------------|------------|-----------------------------|---|------------------|----------------|
| 1 | Huỳnh Bảo Đức | | TV HĐQT - P.TGD | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 7,000,000 | 11.67% |
| 2 | Nguyễn Thị Bình | | TV HĐQT - P.TGD | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 6,500,000 | 10.833% |
| 3 | Phạm Trung Kiên | | Thành viên HĐQT | Đại diện vốn | CCCD | | | | | 6,500,000 | 10.833% |
| 4 | Lê Văn Công | | TV Ban kiểm soát | Người nội bộ | CCCD | | | | | 0 | 0% |
| III | Nhóm cổ đông >5% | | | Nhóm cổ đông | | | | | | | |
| 1 | Trương Công Nghĩa | | TV HĐQT | Người nội bộ | CCCD | | | | | 0 | 0.000% |
| IV | Nhóm cổ đông >5% | | | Nhóm cổ đông | | | | | | | |
| 1 | Lê Nguyễn Khánh Ngọc | | TV BKS | Người nội bộ | CCCD | | | | | 0 | 0.000% |
| B | THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Bình | | TV HĐQT, P. TGD | Đại diện vốn/ Người nội bộ | CCCD | 040192000383 | 21/01/2016 | Cục CS ĐKQLCT và DLQG và DC | 11 đường số 19, KDC Khang Điền, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM | 6,500,000 | 10.833% |
| 2 | Nguyễn Kim Nghi | | Không | Cha ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 3 | Võ Thị Tâm | | Không | Mẹ ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 4 | Bành Văn Linh | | Không | Bố chồng | CMND | | | | | 0 | |
| 5 | Bành Xuân Hoài | | Không | Chồng | CMND | | | | | 0 | |
| 6 | Bành Nguyễn Quốc Bảo | | Không | Con trai | | | | | | 0 | |
| 7 | Bành Nguyễn Bảo Trâm | | Không | Con gái | | | | | | 0 | |
| 8 | Bành Nguyễn Bảo Anh | | Không | Con gái | | | | | | 0 | |
| 9 | Nguyễn Thị Minh | | Không | Em ruột | CMND | | | | | 0 | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------------------|--|----------------------|-----------------------------------|-------------|--------------|------------|-------------------|--|------------------|----------------|
| 10 | Đặng Anh Tuấn | | Không | Em rể | CMND | | | | | 0 | |
| 11 | Nguyễn Công Trường | | Không | Em ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 12 | Nguyễn Hải Từ | | Không | Em ruột | CMND | | | | | 2,400,000 | 4% |
| 13 | Nguyễn Thị Hàm Ninh | | Không | Em dâu | CMND | | | | | 0 | |
| 14 | Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc | | | Đại diện vốn | Giấy CNĐKDN | | | | | 20,000,000 | 33.33% |
| 15 | HUYỀN BẢO ĐỨC | | TV HĐQT, PTGD | Đại diện vốn, người nội bộ | CCCD | 083081000156 | 19/05/2021 | Cục CS QL HC TTXH | 23 đường số 11, KDC Khang Điền, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM | 7,000,000 | 11.667% |
| 16 | Võ Việt Kiều | | Không | Vợ | CCCD | | | | | 0 | |
| 17 | Huỳnh Nguyên Bảo | | Không | Con | | | | | | 0 | |
| 18 | Huỳnh Ngọc Bảo Anh | | Không | Con | | | | | | 0 | |
| 19 | Huỳnh Ngọc Mai Anh | | Không | con | | | | | | 0 | |
| 20 | Huỳnh Văn Viễn | | Không | Cha ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 21 | Trương Thị Thời | | Không | Mẹ ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 22 | Huỳnh Bảo Ngọc | | Không | Em ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 23 | Nguyễn Việt Luân | | Không | Em rể | CCCD | | | | | 0 | |
| 24 | Huỳnh Bảo Long | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 25 | Trịnh Thị Thanh Tuyền | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | 0 | |
| 26 | Võ Trung Như | | Không | Cha vợ | CCCD | | | | | 0 | |
| 27 | Nguyễn Thị Dung | | Không | Mẹ vợ | CCCD | | | | | 0 | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------------------------|--|------------------------|-----------------------------------|-------------|--------------|------------|-----------------|---|------------------|----------------|
| 28 | Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc | | Không | Đại diện vốn | CNĐKDN | | | | | 20,000,000 | 33.33% |
| 29 | Phạm Trung Kiên | | Thành viên HĐQT | Đại diện vốn, người nội bộ | CMND | 036082010666 | 04/10/2022 | Cục CS QLH TTXH | 34/13 Đường 6, T6 9A, KP2, P. Tăng Nhơn Phú B, TP.Thủ Đức | 6,500,000 | 10.833% |
| 30 | Bùi Thị Hiền | | Không | Vợ | CCCD | | | | | 0 | |
| 31 | Phạm Phương Thảo | | Không | Con | | | | | | 0 | |
| 32 | Phạm Anh Thư | | Không | Con | | | | | | 0 | |
| 33 | Phạm Ngọc Chi | | Không | Ba ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 34 | Lưu Thị Dung | | Không | Mẹ ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 35 | Phạm Thị Thúy | | Không | Chị ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 36 | Trần Văn Tuấn | | Không | Anh rể | CMND | | | | | 0 | |
| 37 | Phạm Mai Hương | | Không | Chị ruột | CCCD | | | | | 0 | |
| 38 | Nguyễn Văn Thương | | Không | Anh rể | CCCD | | | | | 0 | |
| 39 | Phạm Ngọc Bách | | Không | Anh ruột | CMND | | | | | 0 | |
| 40 | Nguyễn Kim Thanh | | Không | Chị dâu | CMND | | | | | 0 | |
| 41 | Bùi Thế Bình | | Không | Bố vợ | CCCD | | | | | 0 | |
| 42 | Trần Thị Lụa | | Không | Mẹ vợ | CCCD | | | | | 0 | |
| 43 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc | | Phó Tổng Giám đốc | Đại diện vốn | GĐKDN | | | | | 20,000,000 | 33.33% |
| 44 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Bưu Hòa | | Chủ tịch HĐQT | Tổ chức có liên quan | GĐKDN | | | | | 0 | |

| 45 | NGUYỄN VĂN THỊNH | | Thành viên HĐQT | Đại diện vốn, người nội bộ | CCCD | 072076003209 | 22/12/2021 | Cục Cảnh sát QLHCVTTHH | B5-02 (B03-10) Cảnh Viên 3, Đường C. P. Tân Phố, Q. 7 | 8,514,162 | 14.19% |
|----|-----------------------|--|-----------------|----------------------------|------|--------------|------------|------------------------|---|-----------|--------|
| 46 | Lê Thị Dân An | | Không | Vợ | CCCD | | | | | | |
| 47 | Nguyễn Hoàng Hồng Ân | | Không | Con | CCCD | | | | | | |
| 48 | Nguyễn Lê Hoàng | | Không | Con | CCCD | | | | | | |
| 49 | Nguyễn Thanh Vân | | Không | Cha ruột | CMND | | | | | | |
| 50 | Trần Thị Ngọc Mai | | Không | Mẹ ruột | CMND | | | | | | |
| 51 | Lê Kim Phục | | Không | Mẹ vợ | CMND | | | | | | |
| 52 | Nguyễn Thái Hòa | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 53 | Võ Kim Yến | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |
| 54 | Nguyễn Bích Thuận | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 55 | Lê Thị Nho | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |
| 56 | Nguyễn Thanh Phong | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 57 | Trần Thị Ngọc Thùy | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |
| 58 | Nguyễn Thế Bảo | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 59 | Phan Thị Hồng Nhung | | Không | Chị dâu | CMND | | | | | | |
| 60 | Nguyễn Thanh Hoài Tân | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 61 | Trần Thị Ngọc Vui | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----------|---|--|------------------|----------------------|-------------|--------------|------------|----------------|--|--|--|
| 62 | Nguyễn Thanh Tây Nam | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 63 | Lê Thị Thúy Hằng | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |
| 64 | Nguyễn Chí Cường | | Không | Anh ruột | CCCD | | | | | | |
| 65 | Dương Ngọc Phượng | | Không | Chị dâu | CCCD | | | | | | |
| 66 | Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC) | | Phó trưởng phòng | ĐDV IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | |
| 67 | Công ty Cổ phần Thương Mại Hiệp Tân | | TV HĐQT | Tổ chức có liên quan | Giấy ĐKKD | | | | | | |
| 68 | Trương Công Nghĩa | | TV HĐQT | Người nội bộ | CCCD | 040077000406 | 21/04/2017 | Cục CN ĐKQL&DL | 7/15B Tô Lữ, KP6, Tổng Nhàn Phú A, Quận 9, TP. HCM | | |
| 69 | Hoàng Thị Mùi | | Không | Vợ | CCCD | | | | | | |
| 70 | Trương Hoàng Hà Anh | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 71 | Trương Hoàng Bảo Anh | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 72 | Trương Hoàng Nhật Anh | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 73 | Trương Công Lý | | Không | Bố đẻ | CCCD | | | | | | |
| 74 | Trương Thị Lan | | Không | Mẹ đẻ | CMND | | | | | | |
| 75 | Trương Công Bằng | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |
| 76 | Trương Công Hòa | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |
| 77 | Trương Công Bình | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |
| 78 | Phan Thị Hải Lý | | Không | Em dâu | CCCD | | | | | | |
| 79 | Huỳnh Thị Mai | | Không | Em dâu | CMND | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|--|-------------------------|---|--------------|--------------|------------|--------------|--|------------------------------|---------------|
| 80 | Ngô Thị Giang | | Không | Em dâu | CMND | | | | | | |
| 81 | Hoàng Xuân Lý | | Không | Bố vợ | | | | | | | |
| 82 | Thái Thị Kinh | | Không | Mẹ vợ | CCCD | | | | | | |
| 83 | Vũ Đình Thi | | TGD, TV HDQT | Đại diện vốn, người nội bộ | CCCD | 079078910693 | 8/09/2019 | Cục Cảnh sát | Cầu Lộ Sunrise City V2- 14-01 | | |
| 84 | Vũ Đình Châu | | Không | Cha ruột | CMND | | | | | 6,081,545 | 10.14% |
| 85 | Đình Thị Ngọc Nữ | | Không | Mẹ ruột | -nt- | | | | | | |
| 86 | Lương Tuấn Khanh | | Không | Cha vợ | -nt- | | | | | | |
| 87 | Cao Thị Bích Hạnh | | Không | Mẹ vợ | -nt- | | | | | | |
| 88 | Lương Thanh Quỳnh | | Không | Vợ | -nt- | | | | | | |
| 89 | Vũ Minh Khang | | Không | Con | | | | | | | |
| 90 | Vũ Khánh Linh | | Không | Con | | | | | | | |
| 91 | Vũ Đình Quân | | Không | Anh ruột | | | | | | | |
| 92 | Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC) | | Không | ĐDV IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | |
| 93 | TRẦN THỊ HẠNH TIÊN | | TV HDQT | Đại diện vốn, người nội bộ | CCCD | 079183906373 | 23/07/2017 | Cục Cảnh sát | 10/6 Ấp 1, Nguyễn Bình, Phước Ninh, An Khê, TP.HCM | 1.216.398 cổ phần | 2.020% |
| 94 | Trần Mộng Sanh | | Không | Cha ruột | CMND | | | | | | |
| 95 | Đoàn Thị Thu Hà | | Không | Mẹ ruột | CMND | | | | | | |
| 96 | Trần Văn Tú | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|----------|---|--|-------------------------|---------------------|-------------|-------------|------------|---------------------------|---|---|---|
| 97 | Nguyễn Văn Thắng | | Không | Chồng | CCCD | | | | | | |
| 98 | Nguyễn Công Trí Kiên | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 99 | Nguyễn Công Minh Triết | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 100 | Đỗ Thị Thanh Ngọc | | Không | Em dâu | CMND | | | | | | |
| 101 | Thái Kim Quyên | | Không | Chị dâu | CMND | | | | | | |
| 102 | Trần Văn Tuấn | | Không | Anh Ruột | CMND | | | | | | |
| 103 | Nguyễn Văn Cường | | Không | Bố chồng | CMND | | | | | | |
| 104 | Đỗ Thị Hương | | Không | Mẹ chồng | CMND | | | | | | |
| 105 | Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC) | | Không | ĐDV IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | |
| D | BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Văn Công | | TV Ban kiểm soát | Người nội bộ | CCCD | 05408600528 | 01/09/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXB | 143R, Lê Duẩn, P. 6, TP. Tuy Hòa, Phú Yên | - | |
| 2 | Trần Ngọc Quyên | | Không | Vợ | CCCD | | | | | - | - |
| 3 | Lê Hạo Nhiên | | Không | Con đẻ | | | | | | - | - |
| 4 | Lê Ngọc Hà Mây | | Không | Con đẻ | | | | | | - | - |
| 5 | Lê Văn Giúp | | Không | Bố đẻ | CCCD | | | | | - | - |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Long | | Không | Mẹ đẻ | CCCD | | | | | - | - |
| 7 | Trần Ngọc Dũng | | Không | Bố vợ | CCCD | | | | | - | - |
| 8 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | | Không | Mẹ vợ | CMND | | | | | - | - |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|---------------|----------------------------|-------------|--------------|------------|---------------------------|--|---|---|
| 9 | Lê Thị Lanh | | Không | Chị ruột | CCCD | | | | | - | - |
| 10 | Nguyễn Văn Chinh | | Không | Anh rể | CCCD | | | | | - | - |
| 11 | Lê Thị Việt | | Không | Em ruột | CCCD | | | | | - | - |
| 12 | Phạm Thái Oanh | | Không | Em rể | CCCD | | | | | - | - |
| 13 | Nguyễn Kiến Tân | | TV BKS | Người nội bộ | CCCD | 079089026462 | 10/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Số 8 Đường số 8 KDC Nam Long P. Tân Thuận Đông Q. 7 TP.HCM | | |
| 14 | Nguyễn Kiến Quốc | | Không | Cha đẻ | CCCD | | | | | | |
| 15 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | | Không | Mẹ đẻ | CCCD | | | | | | |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | | Không | Chị ruột | CCCD | | | | | | |
| 17 | Nguyễn Hồng Nhung | | Không | Vợ | CCCD | | | | | | |
| 18 | Nguyễn Mai An | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 19 | Nguyễn Mai Anh | | Không | Con ruột | | | | | | | |
| 20 | Nguyễn Khắc Nhu | | Không | Bố vợ | CCCD | | | | | | |
| 21 | Nguyễn Thị Lụa | | Không | Mẹ vợ | CCCD | | | | | | |
| 22 | Nguyễn Khắc Duy | | Không | Em vợ | CCCD | | | | | | |
| 23 | Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC) | | Không | Người được cử IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | |
| 24 | Lê Nguyễn Khánh Ngọc | | TV BKS | Người nội bộ | CCCD | | | | | | |
| 25 | Lê Văn Biên | | Không | Bố đẻ | CMND | | | | | | |
| 26 | Nguyễn Thị Thu Bồn | | Không | Mẹ đẻ | CCCD | | | | | | |



| | | | | | | | | | | | |
|----------|--|--|------------------------------|---------------------------|-----------|--------------|------------|--------------|--|------------------|---------------|
| 27 | Lê Thị Tuyết Nga | | Không | Chị ruột | CMND | | | | | | |
| 28 | Lê Đức Mạnh | | Không | Em ruột | | | | | | | |
| C | BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | | | |
| 1 | Vũ Đình Thi | | TV HĐQT, TGD | | CCCD | 079078010693 | 07/09/2019 | Cục cảnh sát | Căn hộ Sunrise City V2-14-01 | 6,081,545 | 10.14% |
| 2 | Huỳnh Bảo Đức | | TV HĐQT, Phó TGD, | | CCCD | 083081000158 | 10/5/2021 | Cục cảnh sát | 23 Đường số 17, KDC Khang Điền, P. Phước Long B, Q.9 | 7,000,000 | 11.67% |
| 3 | Nguyễn Thị Bình | | TV HĐQT, Phó TGD, | | CCCD | 040182000183 | 21/01/2016 | Cục cảnh sát | 11 Đường 19, tổ 1, A.P.6, P. Phước Long B, Q.9 | 6,500,000 | 10.83% |
| 4 | Giang Ngọc Phương | | Phó TGD, | | CCCD | 039075039440 | 19/07/2021 | Cục Cảnh sát | 86 Vạn Kiếp, P.3, Q. Bình Thạnh | 2,432,818 | 4.05% |
| 5 | Giang Văn Tài | | Không | Cha | CMND | | | | | | |
| 6 | Bùi Thu Hương | | Không | Mẹ | CMND | | | | | | |
| 7 | Giang Ngọc Phượng | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |
| 8 | Giang Ngọc Phi | | Không | Em ruột | CMND | | | | | | |
| 9 | Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC) | | Không | Đại diện vốn IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | - |
| 10 | Lữ Thị Thu Vân | | KTT, đại diện vốn IPC | | CMND | 096175000064 | 04/10/2018 | Cục cảnh sát | 329 Hàm Hải Nguyễn, P. 10, Q. 11 | 1,217,507 | 2.03% |
| 11 | Lữ Triều Nam | | Không | Cha | CMND | | | | | | |
| 12 | Trần Kim Huyền | | Không | Mẹ | CMND | | | | | | |
| 13 | Võ Hồng Minh | | Không | Con | CCCD | | | | | | |
| 14 | Lữ Thị Ái Thu | | Không | Chị ruột | | | | | | | |
| 15 | Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC) | | Không | Đại diện vốn IPC tại HIPC | Giấy ĐKKD | | | | | | - |